

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ TRÌNH ĐỘ HUẤN LUYỆN VIÊN THỂ THAO TP**  
**(Kể cả HLV quy hoạch đào tạo NKTĐ tại quận, huyện)**  
**Môn thể thao : BƠI LỘI**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nhiệm vụ (Vd: TBM, HLV.Tr, HLV tuyển DT...)	Tr/độ VH (Vd: ghi rõ 12/12, 9/12 ...)	Tr/độ CM (Vd: ghi rõ TS, THS, CN, CĐ- TH hoặc chưa đào tạo ...)	Tr/độ Ngoại ngữ (VD: cũ nhân,Anh Pháp ...)	Tr/độ tin học (Vd: Cử nhân C, B, A ...)	Biên chế ngành TĐTT (Vd: ghi có hoặc không...)	Cơ quan chủ quản (Vd: Sở, Trường hay quận huyện nào...)	Xuất thân từ VĐV (Vd: có hoặc không...)	Có thể tập huấn dài hạn nước ngoài? (Vd: ghi có hoặc không)
1	Chung Tấn Phong	1967	HLV Trưởng	12/12	TS	C (Anh)	A	BC	Trường NVTĐTT	Có	Không
2	Võ Thị Mỹ Trang	1966	HLV DT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	B (Anh)	A	BC	Trường NVTĐTT	Có	Có
3	Trương Đức Ngọc	1968	HLV DT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	B (Anh)	A	BC	Trường NVTĐTT	Có	Có
4	Nguyễn Trọng Nghĩa	1978	HLV DT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	A (Anh)	A	BC	Trường NVTĐTT	Có	Không
5	Huỳnh Thiện Đức		HLV NKTT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	Không	Không	BC	Trường NVTĐTT	Có	Không
6	Trần Duy Mỹ		HLV NKTT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	B (Anh)	B	BC	Trường NVTĐTT	Có	Có
7	Nguyễn Ngọc Hiền	1976	HLV NKTT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	A (Anh)	A	BC	Trường NVTĐTT	Có	Không
8	Nguyễn Kiều Oanh	1969	HLV NKTT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	C (Anh)	A	BC	Trường NVTĐTT	Có	Có
9	Văn Thanh Tuyên	1973	HLV NKTT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	A (Anh)	A	BC	Trường NVTĐTT	Có	Không
10	Phạm Việt Nam	1979	HLV NKTT	12/12	Chưa đào tạo	Không	Không	Hợp đồng	TT VH TT Tân Bình	Có	Có
11	Phạm Thuý Vi	1982	HLV NKTT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	B (Anh)	A	Không	Trường NVTĐTT	Có	Có
12	Đình Quang Đại	1978	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	A (Anh)	A	Hợp đồng	TT TĐTT Q.GV	Không	Không
13	Hồ Công Nghĩa	1962	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	Không	Không	BC	TT TĐTT Q.1	Không	Có
14	Huỳnh Tổ Quốc	1965	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TĐTT	B (Anh)	Không	Hợp đồng	TT TĐTT Q.3	Không	Không

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Nhiệm vụ</b> (Vd: TBM, HLV.Tr, HLV tuyển DT...)	<b>Tr/độ VH</b> (Vd: ghi rõ 12/12, 9/12 ...)	<b>Tr/độ CM</b> (Vd: ghi rõ TS, THS, CN, CĐ-TH hoặc chưa đào tạo ...)	<b>Tr/độ Ngoại ngữ</b> (VD: cử nhân, Anh Pháp ...)	<b>Tr/độ tin học</b> (Vd: Cử nhân C, B, A ...)	<b>Biên chế ngành TDTT</b> (Vd: ghi có hoặc không...)	<b>Cơ quan chủ quản</b> (Vd: Sở, Trường hay quận huyện nào...)	<b>Xuất thân từ VĐV</b> (Vd: có hoặc không...)	<b>Có thể tập huấn dài hạn nước ngoài?</b> (Vd: ghi có hoặc không)
15	Lê Minh Ngọc	1969	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	A (Anh)	A	Hợp đồng	TT TDTT Q.6	Có	Không
16	Đình Hà Hải Yến	1984	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	Không	B	Hợp đồng	TT VH TT Tân Bình	Có	Có
17	Huỳnh Thiện Toàn	1972	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	A (Anh)	Không	Hợp đồng	TT TDTT Q.10	Có	Không
18	Nguyễn Hoàng Minh	1959	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	B (Anh)	Không	BC	TT TDTT Q.BT	Có	Không
19	Phạm Thành Trung	1984	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	B (Anh)	A	Không	Trường NV TDTT	Có	Có
20	Lê Hoàng Lê	1972	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	Không	A	BC	TT TDTT Q.4	Có	Không
21	Nguyễn Thanh Tùng	1970	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	A (Anh)	Không	BC	TT TDTT Q.5	Có	Không
22	Nguyễn Tấn Tài	1965	HLV DBTT	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	Không	Không	BC	TT TDTT Q.7	Có	Không
23	Nguyễn Kim S7n	1972	HLC TĐ	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	B (Anh)	A	BC	TT TDTT Q.PN	Có	Không
24	Phạm Mỹ Phước	1983	HLV TĐ	12/12	Cử nhân ĐH TDTT	Không	A	BC	TT TDTT Q.5	Có	Có
25	Nguyễn Bá Hiếu	1978	HLV TĐ	12/12	Chưa đào tạo	B (Anh)	A	Không	TT TDTT Q.1	Có	Có

**TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH BỘ MÔN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

TP.HCM, ngày 22 tháng 01 năm 2010  
**HUẤN LUYỆN VIÊN TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)